

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 1**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 100205 | Nguyễn Ngọc Quốc  | Anh    | 30/06/2007 | 10A2  |         |
| 2   | 100302 | Nguyễn Xuân       | Anh    | 15/06/2007 | 10A3  |         |
| 3   | 100702 | Phạm Mai          | Anh    | 30/08/2007 | 10A7  |         |
| 4   | 100107 | Phan Hoàng Nguyên | Bảo    | 18/03/2007 | 10A1  |         |
| 5   | 101106 | Tăng Huỳnh Ngọc   | Hà     | 21/09/2007 | 10A11 |         |
| 6   | 100312 | Nguyễn Đặng Gia   | Hân    | 02/04/2007 | 10A3  |         |
| 7   | 100412 | Trần Trọng        | Hiếu   | 20/02/2007 | 10A4  |         |
| 8   | 100413 | Trịnh Xuân        | Hiếu   | 06/01/2007 | 10A4  |         |
| 9   | 100417 | Nguyễn Đoàn Gia   | Hy     | 02/12/2007 | 10A4  |         |
| 10  | 100709 | Nguyễn Tuấn       | Khang  | 25/01/2007 | 10A7  |         |
| 11  | 100619 | Nguyễn Ngọc Khánh | Linh   | 14/06/2007 | 10A6  |         |
| 12  | 100424 | Nguyễn Tuấn       | Long   | 02/11/2007 | 10A4  |         |
| 13  | 100720 | Nguyễn Tấn        | Lộc    | 27/06/2007 | 10A7  |         |
| 14  | 100220 | Vũ Đức            | Minh   | 31/08/2007 | 10A2  |         |
| 15  | 100427 | Ngô Trọng         | Nghĩa  | 18/06/2007 | 10A4  |         |
| 16  | 101121 | Nguyễn Hoàng Bảo  | Ngọc   | 10/03/2007 | 10A11 |         |
| 17  | 100133 | Đặng Lộc Tâm      | Nhi    | 31/03/2007 | 10A1  |         |
| 18  | 100326 | Hồ Nguyễn Ngọc    | Nhi    | 19/03/2007 | 10A3  |         |
| 19  | 100327 | Nguyễn Minh       | Như    | 31/07/2007 | 10A3  |         |
| 20  | 100332 | Kim Vĩnh          | Thái   | 18/02/2007 | 10A3  |         |
| 21  | 100437 | Nguyễn Thị Ngọc   | Tiên   | 18/07/2007 | 10A4  |         |
| 22  | 100438 | Nguyễn Hải        | Trường | 27/10/2007 | 10A4  |         |
| 23  | 100439 | Lê Minh           | Tuấn   | 29/11/2007 | 10A4  |         |
| 24  | 101139 | Đặng Quốc         | Vinh   | 02/03/2007 | 10A11 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 2**

| STT | SBD    | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 101101 | Bùi Nguyên Tuấn   | Anh   | 07/03/2007 | 10A11 |         |
| 2   | 100603 | Nguyễn Đình Thiên | Bảo   | 03/12/2007 | 10A6  |         |
| 3   | 100109 | Lê Tiến           | Đức   | 21/08/2007 | 10A1  |         |
| 4   | 100112 | Nguyễn Phương Bảo | Hân   | 06/05/2007 | 10A1  |         |
| 5   | 100511 | Phan Ngọc Minh    | Hoàng | 24/06/2007 | 10A5  |         |
| 6   | 100515 | Nguyễn Quang      | Khải  | 16/11/2006 | 10A5  |         |
| 7   | 101113 | Bùi Gia           | Khang | 01/09/2007 | 10A11 |         |
| 8   | 100418 | Giang Tuấn        | Khang | 26/10/2007 | 10A4  |         |
| 9   | 100708 | Lê Minh           | Khang | 19/06/2007 | 10A7  |         |
| 10  | 100318 | Nguyễn Minh       | Khang | 09/11/2007 | 10A3  |         |
| 11  | 100216 | Đỗ Huỳnh          | Linh  | 06/12/2007 | 10A2  |         |
| 12  | 100122 | Nguyễn Mỹ         | Linh  | 16/10/2007 | 10A1  |         |
| 13  | 101125 | Nguyễn Thị Tuyết  | Nhi   | 03/02/2007 | 10A11 |         |
| 14  | 100627 | Nguyễn Ngọc Lan   | Như   | 06/12/2007 | 10A6  |         |
| 15  | 100430 | Hà Thuận          | Phát  | 25/01/2007 | 10A4  |         |
| 16  | 101131 | Phạm Huy          | Phúc  | 16/11/2007 | 10A11 |         |
| 17  | 100728 | Nguyễn Minh       | Quân  | 16/05/2007 | 10A7  |         |
| 18  | 100229 | Phạm Đặng Hoàng   | Thái  | 25/01/2007 | 10A2  |         |
| 19  | 100335 | Đỗ Nguyễn Phương  | Thảo  | 03/08/2007 | 10A3  |         |
| 20  | 100634 | Bùi Hoàng         | Thiên | 11/06/2007 | 10A6  |         |
| 21  | 100637 | Hoàng Hải         | Thuận | 22/11/2007 | 10A6  |         |
| 22  | 100338 | Nguyễn Lê Huỳnh   | Trâm  | 18/11/2007 | 10A3  |         |
| 23  | 100642 | Trần Thiên        | Trí   | 03/12/2007 | 10A6  |         |
| 24  | 100345 | Lê Đào Phương     | Vy    | 08/07/2007 | 10A3  |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 3**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100301 | Dương Ngọc Quỳnh   | Anh   | 02/12/2007 | 10A3  |         |
| 2   | 100504 | Ngô Tuấn           | Anh   | 26/11/2007 | 10A5  |         |
| 3   | 100207 | Nguyễn Lê Anh      | Duy   | 15/06/2007 | 10A2  |         |
| 4   | 101109 | Trần Gia           | Hân   | 06/02/2007 | 10A11 |         |
| 5   | 100113 | Vũ Huy             | Hoàng | 30/07/2007 | 10A1  |         |
| 6   | 100114 | Nguyễn Lê Minh     | Huy   | 04/05/2007 | 10A1  |         |
| 7   | 100211 | Hoàng Phúc Kim     | Khang | 17/08/2007 | 10A2  |         |
| 8   | 100319 | Nguyễn Lưu         | Khuê  | 20/05/2007 | 10A3  |         |
| 9   | 100214 | Huỳnh Công Gia     | Kiệt  | 14/07/2007 | 10A2  |         |
| 10  | 100528 | Tăng Anh           | Minh  | 08/06/2007 | 10A5  |         |
| 11  | 100721 | Phạm Hoàng         | Nam   | 05/09/2007 | 10A7  |         |
| 12  | 100323 | Hoàng Vũ Khánh     | Ngân  | 09/09/2007 | 10A3  |         |
| 13  | 100723 | Đỗ Gia             | Nghi  | 08/03/2007 | 10A7  |         |
| 14  | 101127 | Nguyễn Đặng Ái     | Như   | 22/10/2007 | 10A11 |         |
| 15  | 100727 | Lê Hoàng           | Phúc  | 22/08/2007 | 10A7  |         |
| 16  | 100436 | Võ Anh             | Tài   | 25/04/2007 | 10A4  |         |
| 17  | 100633 | Tổng Thanh         | Thanh | 22/09/2007 | 10A6  |         |
| 18  | 100735 | Trần Đặng Minh     | Trí   | 16/12/2007 | 10A7  |         |
| 19  | 100240 | Lê Đỗ Anh          | Tuấn  | 04/04/2007 | 10A2  |         |
| 20  | 100139 | Vũ Duy             | Tuấn  | 03/07/2007 | 10A1  |         |
| 21  | 100441 | Nguyễn Hoàng       | Việt  | 15/07/2007 | 10A4  |         |
| 22  | 100740 | Lê Huỳnh Thảo      | Vy    | 19/10/2007 | 10A7  |         |
| 23  | 101141 | Nguyễn Đình Phương | Vy    | 23/12/2007 | 10A11 |         |
| 24  | 100742 | Vũ Ngọc Phương     | Vy    | 05/06/2007 | 10A7  |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 4**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 100203 | Hoàng Phương      | Anh    | 17/09/2007 | 10A2  |         |
| 2   | 100104 | Lã Gia            | Bảo    | 27/02/2007 | 10A1  |         |
| 3   | 100407 | Phạm Gia          | Bình   | 15/10/2007 | 10A4  |         |
| 4   | 100307 | Phạm Ngọc Minh    | Châu   | 10/08/2007 | 10A3  |         |
| 5   | 100604 | Ngô Thành         | Danh   | 16/05/2007 | 10A6  |         |
| 6   | 100643 | Vũ Trịnh Văn      | Hùng   | 24/11/2007 | 10A6  |         |
| 7   | 100516 | Nguyễn Chí        | Khang  | 16/07/2007 | 10A5  |         |
| 8   | 100118 | Nguyễn An         | Khanh  | 08/12/2007 | 10A1  |         |
| 9   | 100521 | Vũ Anh            | Khôi   | 22/10/2007 | 10A5  |         |
| 10  | 100321 | Vũ Thuỳ           | Linh   | 22/05/2007 | 10A3  |         |
| 11  | 100526 | Trần Hải          | Long   | 27/11/2007 | 10A5  |         |
| 12  | 100125 | Dương Ngọc        | Lợi    | 23/05/2007 | 10A1  |         |
| 13  | 100620 | Lâm Trí           | Mạnh   | 18/08/2007 | 10A6  |         |
| 14  | 100129 | Võ Nhật           | Nam    | 18/06/2007 | 10A1  |         |
| 15  | 100130 | Hoàng Nguyễn Bình | Nguyên | 31/10/2007 | 10A1  |         |
| 16  | 100132 | Phan Minh         | Nhật   | 03/04/2007 | 10A1  |         |
| 17  | 101124 | Lê Thị Hỷ         | Nhi    | 09/07/2007 | 10A11 |         |
| 18  | 100334 | Tần Quốc          | Thanh  | 03/02/2007 | 10A3  |         |
| 19  | 100730 | Nguyễn Võ Hoàng   | Thiên  | 16/07/2007 | 10A7  |         |
| 20  | 100336 | Nguyễn Hương      | Thùy   | 28/08/2007 | 10A3  |         |
| 21  | 101135 | Phạm Chí          | Trung  | 29/08/2007 | 10A11 |         |
| 22  | 100440 | Phan Thành        | Tuấn   | 03/07/2007 | 10A4  |         |
| 23  | 101142 | Nguyễn Uyên       | Vy     | 07/09/2007 | 10A11 |         |
| 24  | 100544 | Hà Hải            | Yến    | 14/10/2007 | 10A5  |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 5**

| STT | SBD    | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 100501 | Lê Hoàng Bình    | An     | 04/01/2007 | 10A5  |         |
| 2   | 101105 | Nguyễn Lê Phương | Đài    | 28/12/2007 | 10A11 |         |
| 3   | 100611 | Phan Vương Gia   | Hân    | 18/03/2007 | 10A6  |         |
| 4   | 100209 | Trần Nguyễn Gia  | Hân    | 08/01/2007 | 10A2  |         |
| 5   | 101111 | Lê Phúc          | Hậu    | 21/11/2007 | 10A11 |         |
| 6   | 100512 | Phan Vũ Đường    | Huy    | 27/11/2007 | 10A5  |         |
| 7   | 100315 | Trần Quang       | Huy    | 03/10/2007 | 10A3  |         |
| 8   | 100422 | Tạ Đình          | Khôi   | 11/05/2007 | 10A4  |         |
| 9   | 100718 | Nguyễn Trung     | Kiên   | 01/10/2006 | 10A7  |         |
| 10  | 101119 | Bùi Thanh        | Lâm    | 09/12/2007 | 10A11 |         |
| 11  | 100624 | Phạm Minh        | Ngân   | 26/03/2007 | 10A6  |         |
| 12  | 100222 | Võ Trần Khôi     | Nguyên | 18/06/2007 | 10A2  |         |
| 13  | 100227 | Nguyễn Minh      | Quân   | 08/03/2007 | 10A2  |         |
| 14  | 100228 | Trần Ngọc Như    | Quỳnh  | 20/01/2007 | 10A2  |         |
| 15  | 100330 | Lâm Kỳ           | Sơn    | 04/12/2007 | 10A3  |         |
| 16  | 100638 | Nguyễn Thị Minh  | Thư    | 26/03/2007 | 10A6  |         |
| 17  | 100337 | Nguyễn Hữu       | Tiến   | 13/12/2007 | 10A3  |         |
| 18  | 100238 | Nguyễn Minh      | Trí    | 07/12/2006 | 10A2  |         |
| 19  | 100734 | Phan Minh        | Trí    | 22/11/2006 | 10A7  |         |
| 20  | 100239 | Phan Nguyễn Cẩm  | Tú     | 24/12/2007 | 10A2  |         |
| 21  | 100542 | Nguyễn Công Vĩnh | Tường  | 25/06/2007 | 10A5  |         |
| 22  | 100738 | Nguyễn Phương    | Uyên   | 21/10/2007 | 10A7  |         |
| 23  | 100342 | Nhâm Ngọc Thảo   | Vân    | 12/04/2007 | 10A3  |         |
| 24  | 100741 | Phạm Hoàng Bảo   | Vy     | 26/07/2007 | 10A7  |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 6**

| STT | SBD    | Họ            | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|---------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 101102 | Lôi Quỳnh     | Anh    | 09/08/2007 | 10A11 |         |
| 2   | 100503 | Ma Đức        | Anh    | 09/08/2007 | 10A5  |         |
| 3   | 100305 | Nguy Diệp Bảo | Châu   | 17/06/2007 | 10A3  |         |
| 4   | 100314 | Phạm Gia      | Hân    | 14/07/2007 | 10A3  |         |
| 5   | 100415 | Đỗ Nguyễn Gia | Huy    | 11/02/2007 | 10A4  |         |
| 6   | 100514 | Nguyễn Tấn    | Hưng   | 14/04/2007 | 10A5  |         |
| 7   | 100317 | Trần Gia      | Hưng   | 08/11/2007 | 10A3  |         |
| 8   | 100419 | Lăng Minh     | Khang  | 20/10/2007 | 10A4  |         |
| 9   | 100716 | Nguyễn Nhật   | Khôi   | 07/02/2007 | 10A7  |         |
| 10  | 100215 | Vũ Anh        | Kiệt   | 06/05/2007 | 10A2  |         |
| 11  | 100525 | Phạm Hiền     | Long   | 30/01/2007 | 10A5  |         |
| 12  | 100322 | Phạm Hoàng    | Minh   | 02/03/2007 | 10A3  |         |
| 13  | 100426 | Châu Kim      | Ngân   | 06/11/2007 | 10A4  |         |
| 14  | 100131 | Trần Đình     | Nguyên | 15/08/2007 | 10A1  |         |
| 15  | 100529 | Vũ Hoàng Bảo  | Nhi    | 07/01/2007 | 10A5  |         |
| 16  | 101126 | Lại Thị Hồng  | Nhung  | 29/04/2007 | 10A11 |         |
| 17  | 100629 | Phạm Thiên    | Phú    | 18/03/2007 | 10A6  |         |
| 18  | 100134 | Lê Trọng      | Phúc   | 29/12/2007 | 10A1  |         |
| 19  | 100329 | Khru Minh     | Quang  | 11/11/2007 | 10A3  |         |
| 20  | 100333 | Đỗ Ngọc Đan   | Thanh  | 11/05/2007 | 10A3  |         |
| 21  | 100230 | Trần Minh     | Thắng  | 28/12/2007 | 10A2  |         |
| 22  | 100636 | Phan Bá Thuận | Thiên  | 30/06/2007 | 10A6  |         |
| 23  | 100235 | Nguyễn Anh    | Thy    | 08/05/2007 | 10A2  |         |
| 24  | 101137 | Trương Thanh  | Tuyền  | 01/06/2007 | 10A11 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 7**

| STT | SBD    | Họ                   | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|----------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100102 | Đỗ Trần Việt         | Anh   | 02/09/2007 | 10A1  |         |
| 2   | 100502 | Lê Minh              | Anh   | 15/12/2007 | 10A5  |         |
| 3   | 100103 | Nại Thùy Phương      | Anh   | 07/11/2007 | 10A1  |         |
| 4   | 100409 | Nguyễn Minh          | Duy   | 28/12/2007 | 10A4  |         |
| 5   | 100605 | Đoàn Hải             | Đăng  | 13/12/2007 | 10A6  |         |
| 6   | 100410 | Đỗ Hải               | Đăng  | 18/10/2007 | 10A4  |         |
| 7   | 100608 | Phạm Minh            | Hải   | 02/09/2007 | 10A6  |         |
| 8   | 100612 | Lê Gia               | Hiền  | 28/09/2007 | 10A6  |         |
| 9   | 100614 | Dư Ngọc Bảo          | Huy   | 22/05/2007 | 10A6  |         |
| 10  | 100115 | Nguyễn Thế           | Huy   | 27/03/2007 | 10A1  |         |
| 11  | 101115 | Nguyễn Bình          | Khang | 08/07/2007 | 10A11 |         |
| 12  | 100522 | Mạch Huệ             | Kim   | 31/05/2007 | 10A5  |         |
| 13  | 100719 | Trần Minh            | Lân   | 10/01/2007 | 10A7  |         |
| 14  | 101120 | Trần Thị Kim         | Mai   | 22/12/2007 | 10A11 |         |
| 15  | 100324 | Trần Phương          | Nghi  | 15/12/2007 | 10A3  |         |
| 16  | 100533 | Nguyễn Hữu           | Quân  | 13/09/2007 | 10A5  |         |
| 17  | 100435 | Võ Việt              | Quân  | 17/10/2007 | 10A4  |         |
| 18  | 100534 | Trần Chí             | Thành | 21/05/2007 | 10A5  |         |
| 19  | 100535 | Nguyễn Lê Trường     | Thịnh | 15/02/2007 | 10A5  |         |
| 20  | 100733 | Phạm Minh            | Trí   | 16/05/2007 | 10A7  |         |
| 21  | 100340 | Trần Thanh           | Tuyền | 04/10/2007 | 10A3  |         |
| 22  | 100341 | Lê Nguyên Cát        | Tường | 01/11/2007 | 10A3  |         |
| 23  | 100543 | Trần Đỗ Khánh        | Vân   | 30/01/2007 | 10A5  |         |
| 24  | 100344 | Cao Nguyễn Ngọc Hạnh | Vy    | 15/12/2007 | 10A3  |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10  
PHÒNG: 8**

| STT | SBD    | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100202 | Bùi Kiên Mai      | Anh   | 18/09/2007 | 10A2  |         |
| 2   | 100505 | Thái Minh         | Anh   | 16/10/2007 | 10A5  |         |
| 3   | 100309 | Nguyễn Ngọc Thảo  | Duyên | 26/08/2007 | 10A3  |         |
| 4   | 100707 | Hứa Gia           | Hân   | 16/03/2007 | 10A7  |         |
| 5   | 101110 | Trần Hồ Bảo       | Hân   | 19/06/2007 | 10A11 |         |
| 6   | 100212 | Phan Thanh Gia    | Khang | 21/07/2007 | 10A2  |         |
| 7   | 100213 | Hồ Lê Bảo         | Khanh | 10/05/2007 | 10A2  |         |
| 8   | 100120 | Lương Chí         | Khôi  | 14/05/2007 | 10A1  |         |
| 9   | 100618 | Nguyễn Phúc       | Khôi  | 05/09/2007 | 10A6  |         |
| 10  | 101118 | Trần Huỳnh Đăng   | Khôi  | 09/03/2007 | 10A11 |         |
| 11  | 100121 | Nguyễn Thiên      | Kim   | 21/05/2007 | 10A1  |         |
| 12  | 100523 | Nguyễn Trần Khánh | Lâm   | 26/12/2007 | 10A5  |         |
| 13  | 100524 | Nguyễn Trần Khánh | Linh  | 11/12/2007 | 10A5  |         |
| 14  | 100124 | Nguyễn Minh       | Lộc   | 14/06/2007 | 10A1  |         |
| 15  | 100628 | Đinh Hoàng Thiên  | Phú   | 24/02/2007 | 10A6  |         |
| 16  | 101129 | Nguyễn Việt       | Phú   | 28/12/2007 | 10A11 |         |
| 17  | 100226 | Phạm Gia          | Phúc  | 22/01/2007 | 10A2  |         |
| 18  | 100432 | Đỗ Tiến           | Quang | 01/01/2007 | 10A4  |         |
| 19  | 100632 | Nguyễn Thị Minh   | Tâm   | 07/05/2007 | 10A6  |         |
| 20  | 100231 | Phạm Bảo          | Thiên | 29/05/2007 | 10A2  |         |
| 21  | 100136 | Trần Ngọc Anh     | Thư   | 30/04/2007 | 10A1  |         |
| 22  | 100536 | Võ Thị Thanh      | Thư   | 23/07/2007 | 10A5  |         |
| 23  | 100537 | Trần Ngọc Bảo     | Thy   | 17/12/2007 | 10A5  |         |
| 24  | 100346 | Lương Triều       | Vỹ    | 18/11/2007 | 10A3  |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 9**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 100403 | Hoàng Nguyễn Việt | Anh    | 05/03/2007 | 10A4  |         |
| 2   | 100204 | Lê Ngọc Kim       | Anh    | 09/08/2007 | 10A2  |         |
| 3   | 100602 | Trịnh Hà Bảo      | Anh    | 17/05/2007 | 10A6  |         |
| 4   | 100106 | Nguyễn Hoàng Thái | Bảo    | 30/10/2007 | 10A1  |         |
| 5   | 100406 | Trần Kim          | Bảo    | 27/02/2007 | 10A4  |         |
| 6   | 100411 | Dương Kiến        | Hào    | 04/03/2007 | 10A4  |         |
| 7   | 100613 | Nguyễn Bá         | Hiền   | 23/01/2007 | 10A6  |         |
| 8   | 100210 | Nguyễn Xuân       | Hoàng  | 20/11/2007 | 10A2  |         |
| 9   | 101116 | Nguyễn Vĩnh       | Khang  | 30/04/2007 | 10A11 |         |
| 10  | 100710 | Trần Thị Ngọc     | Khanh  | 11/03/2007 | 10A7  |         |
| 11  | 100711 | Hoàng Phan Ngọc   | Khánh  | 17/01/2007 | 10A7  |         |
| 12  | 100715 | Nguyễn Minh       | Khôi   | 26/01/2007 | 10A7  |         |
| 13  | 100217 | Lưu Trần Khánh    | Linh   | 06/06/2007 | 10A2  |         |
| 14  | 100625 | Lê Thành Hiệp     | Nghĩa  | 11/07/2007 | 10A6  |         |
| 15  | 101123 | Trần Phạm Bảo     | Nguyên | 31/01/2007 | 10A11 |         |
| 16  | 101128 | Nguyễn Thanh      | Phong  | 12/03/2007 | 10A11 |         |
| 17  | 100135 | Nguyễn Tấn        | Tài    | 25/10/2007 | 10A1  |         |
| 18  | 100233 | Đặng Hồng Mỹ      | Thọ    | 07/11/2007 | 10A2  |         |
| 19  | 100538 | Đinh Việt         | Tiến   | 02/03/2007 | 10A5  |         |
| 20  | 100732 | Nguyễn Minh       | Tiến   | 01/11/2007 | 10A7  |         |
| 21  | 100539 | Nguyễn Khải       | Toàn   | 02/06/2007 | 10A5  |         |
| 22  | 101133 | Lê Thị Quỳnh      | Trang  | 15/12/2007 | 10A11 |         |
| 23  | 100137 | Huỳnh Minh        | Trung  | 22/02/2007 | 10A1  |         |
| 24  | 100739 | Huỳnh Quốc        | Việt   | 17/07/2007 | 10A7  |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 10**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 100201 | Nguyễn Huỳnh Vân  | An     | 03/06/2007 | 10A2  |         |
| 2   | 100404 | Phan Quỳnh        | Anh    | 16/03/2007 | 10A4  |         |
| 3   | 100105 | Nguyễn Gia        | Bảo    | 06/04/2007 | 10A1  |         |
| 4   | 100306 | Nguyễn Ngọc Bảo   | Châu   | 09/01/2007 | 10A3  |         |
| 5   | 101104 | Bùi Vũ Bảo        | Duyên  | 20/08/2007 | 10A11 |         |
| 6   | 100110 | Phan Lạc          | Hà     | 25/08/2007 | 10A1  |         |
| 7   | 100609 | Nguyễn Ngọc Thúy  | Hằng   | 08/11/2007 | 10A6  |         |
| 8   | 100311 | Ngô Lê Bảo        | Hân    | 07/09/2007 | 10A3  |         |
| 9   | 100510 | Nguyễn Bảo        | Hân    | 03/06/2007 | 10A5  |         |
| 10  | 100414 | Lâm Trí           | Hùng   | 17/08/2007 | 10A4  |         |
| 11  | 101112 | Hồ Hoàng Đức      | Huy    | 09/05/2007 | 10A11 |         |
| 12  | 100416 | Vũ Đức            | Huy    | 05/11/2007 | 10A4  |         |
| 13  | 100320 | Đỗ Hoàng Bảo      | Lam    | 19/06/2007 | 10A3  |         |
| 14  | 100126 | Thái Hoàng        | Mai    | 19/05/2007 | 10A1  |         |
| 15  | 100622 | Thái Nguyễn Thành | Nam    | 08/03/2007 | 10A6  |         |
| 16  | 101122 | Huỳnh Trí         | Nguyên | 21/05/2007 | 10A11 |         |
| 17  | 100223 | Hồ Minh           | Nhật   | 03/08/2007 | 10A2  |         |
| 18  | 100626 | Trần Gia          | Nhật   | 05/01/2007 | 10A6  |         |
| 19  | 100328 | Hàng Kim          | Phụng  | 16/06/2007 | 10A3  |         |
| 20  | 100630 | Đặng Trí          | Quang  | 14/08/2007 | 10A6  |         |
| 21  | 100339 | Lê Bảo            | Trân   | 12/02/2007 | 10A3  |         |
| 22  | 100641 | Võ Ngọc Bảo       | Trân   | 01/01/2007 | 10A6  |         |
| 23  | 101138 | Phan Ngọc Cát     | Tường  | 23/04/2007 | 10A11 |         |
| 24  | 100442 | Đoàn Hùng         | Vương  | 01/07/2007 | 10A4  |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 11**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100401 | Huỳnh Hữu Phúc     | An    | 17/09/2007 | 10A4  |         |
| 2   | 101103 | Nguyễn Hoàng Quỳnh | Anh   | 06/07/2007 | 10A11 |         |
| 3   | 100405 | Trịnh Thế          | Anh   | 24/09/2007 | 10A4  |         |
| 4   | 100705 | Nguyễn Đình        | Bảo   | 22/01/2007 | 10A7  |         |
| 5   | 100506 | Nguyễn Phạm Thanh  | Bình  | 06/09/2007 | 10A5  |         |
| 6   | 100509 | Huỳnh Võ Việt      | Đức   | 27/03/2007 | 10A5  |         |
| 7   | 100111 | Lê Vũ Ngọc         | Hân   | 01/03/2007 | 10A1  |         |
| 8   | 100313 | Nguyễn Gia         | Hân   | 14/09/2007 | 10A3  |         |
| 9   | 101107 | Nguyễn Trần Gia    | Hân   | 21/06/2007 | 10A11 |         |
| 10  | 100116 | Trần Minh          | Huy   | 21/05/2007 | 10A1  |         |
| 11  | 100518 | Trần Nguyên        | Khang | 01/07/2007 | 10A5  |         |
| 12  | 101117 | Hoàng Lê Minh      | Khoa  | 27/12/2007 | 10A11 |         |
| 13  | 100420 | Nguyễn Hải Anh     | Khoa  | 04/04/2007 | 10A4  |         |
| 14  | 100717 | Nguyễn Phan Anh    | Kiệt  | 18/02/2007 | 10A7  |         |
| 15  | 100123 | Trần Gia           | Linh  | 01/12/2007 | 10A1  |         |
| 16  | 100127 | Huỳnh Nhật         | Minh  | 16/10/2007 | 10A1  |         |
| 17  | 100722 | Nguyễn Hà Bảo      | Ngân  | 29/10/2007 | 10A7  |         |
| 18  | 100726 | Trần Minh          | Nhật  | 28/02/2007 | 10A7  |         |
| 19  | 100434 | Nguyễn Minh        | Quân  | 23/05/2007 | 10A4  |         |
| 20  | 101132 | Lê Tuấn            | Thành | 30/12/2007 | 10A11 |         |
| 21  | 100640 | Nguyễn Ngọc Thủy   | Tiên  | 02/09/2007 | 10A6  |         |
| 22  | 100737 | Nguyễn Trần Thanh  | Trúc  | 04/01/2007 | 10A7  |         |
| 23  | 100541 | Lương Quốc         | Trung | 24/03/2007 | 10A5  |         |
| 24  | 100241 | Lê Cẩm             | Túy   | 15/01/2007 | 10A2  |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 12**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 100101 | Lý Nhất           | An     | 05/12/2007 | 10A1  |         |
| 2   | 100304 | Vũ Nguyễn Hồng    | Anh    | 12/11/2007 | 10A3  |         |
| 3   | 100308 | Từ Ngọc Minh      | Châu   | 03/07/2007 | 10A3  |         |
| 4   | 100507 | Danh Ngọc         | Diệp   | 17/07/2007 | 10A5  |         |
| 5   | 100607 | Lê Trần Nhật      | Hạ     | 07/10/2007 | 10A6  |         |
| 6   | 100610 | Nguyễn Hoàng Gia  | Hân    | 30/09/2007 | 10A6  |         |
| 7   | 100513 | Trần Ngọc Anh     | Huy    | 19/04/2007 | 10A5  |         |
| 8   | 100616 | Nguyễn Thu        | Hương  | 26/04/2007 | 10A6  |         |
| 9   | 100519 | Nguyễn Huy        | Khánh  | 18/09/2007 | 10A5  |         |
| 10  | 100712 | Nguyễn Lê Huy     | Khánh  | 23/09/2007 | 10A7  |         |
| 11  | 100520 | Lê Hoàng          | Khiêm  | 12/11/2007 | 10A5  |         |
| 12  | 100617 | Nguyễn Phạm Đăng  | Khoa   | 18/08/2007 | 10A6  |         |
| 13  | 100421 | Phạm Gia          | Khôi   | 17/09/2007 | 10A4  |         |
| 14  | 100221 | Nguyễn Thanh      | Nguyên | 24/10/2007 | 10A2  |         |
| 15  | 100429 | Trần              | Nguyễn | 28/08/2007 | 10A4  |         |
| 16  | 100325 | Vũ Trọng          | Nhân   | 12/03/2007 | 10A3  |         |
| 17  | 100724 | Hoàng Ngọc Bảo    | Nhi    | 18/08/2007 | 10A7  |         |
| 18  | 100725 | Nguyễn Huỳnh Ngọc | Như    | 07/09/2007 | 10A7  |         |
| 19  | 100530 | Mạch Chí          | Phát   | 31/05/2007 | 10A5  |         |
| 20  | 100224 | Lương Thế         | Phong  | 27/03/2007 | 10A2  |         |
| 21  | 100531 | Cao Mai           | Phú    | 10/11/2007 | 10A5  |         |
| 22  | 100731 | Lê Vũ Anh         | Thư    | 25/11/2006 | 10A7  |         |
| 23  | 101134 | Nguyễn Bảo        | Trí    | 18/09/2007 | 10A11 |         |
| 24  | 100743 | Lưu Ngọc Xuân     | Ý      | 17/01/2007 | 10A7  |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 13**

| STT | SBD    | Họ               | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100303 | Trần Nguyễn Trâm | Anh   | 07/06/2007 | 10A3  |         |
| 2   | 100704 | Hà Thiên         | Bảo   | 15/04/2007 | 10A7  |         |
| 3   | 100206 | Từ Ngọc          | Châu  | 29/04/2007 | 10A2  |         |
| 4   | 100108 | Nguyễn Võ Minh   | Đạt   | 19/09/2007 | 10A1  |         |
| 5   | 100508 | Trần Việt        | Đăng  | 08/07/2007 | 10A5  |         |
| 6   | 100606 | Trần Lam         | Điền  | 24/09/2007 | 10A6  |         |
| 7   | 100310 | Nguyễn Hoàng     | Giang | 06/09/2007 | 10A3  |         |
| 8   | 100208 | Trần Ngọc        | Hằng  | 23/10/2007 | 10A2  |         |
| 9   | 101108 | Thái Bảo         | Hân   | 14/04/2007 | 10A11 |         |
| 10  | 100517 | Nguyễn Minh      | Khang | 16/06/2007 | 10A5  |         |
| 11  | 100714 | Đỗ Minh          | Khôi  | 05/02/2007 | 10A7  |         |
| 12  | 100527 | Trần Minh        | Long  | 14/02/2007 | 10A5  |         |
| 13  | 100219 | Nguyễn Ngọc Nhật | Minh  | 05/06/2007 | 10A2  |         |
| 14  | 100128 | Nguyễn Nhật      | Nam   | 19/03/2007 | 10A1  |         |
| 15  | 100623 | Hà Nguyễn Kim    | Ngân  | 27/08/2007 | 10A6  |         |
| 16  | 100225 | Trần Đức         | Phú   | 23/11/2007 | 10A2  |         |
| 17  | 100631 | Lê Đình Minh     | Quốc  | 25/10/2007 | 10A6  |         |
| 18  | 100729 | Nguyễn Đức       | Sang  | 28/06/2007 | 10A7  |         |
| 19  | 100234 | Nguyễn Minh      | Thông | 31/03/2007 | 10A2  |         |
| 20  | 100736 | Hoàng Minh       | Trị   | 27/10/2007 | 10A7  |         |
| 21  | 100540 | Bùi Đức          | Trung | 18/10/2007 | 10A5  |         |
| 22  | 100138 | Trần Cẩm         | Tú    | 15/09/2007 | 10A1  |         |
| 23  | 100343 | Trịnh Phong      | Vân   | 21/03/2007 | 10A3  |         |
| 24  | 101140 | Bùi Nguyễn Hà    | Vy    | 22/09/2007 | 10A11 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10  
PHÒNG: 14**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 100701 | Phan Thùy Vân     | An     | 19/10/2007 | 10A7  |         |
| 2   | 100402 | Đỗ Hoàng          | Anh    | 15/11/2007 | 10A4  |         |
| 3   | 100601 | Nguyễn Hoàng      | Anh    | 26/08/2007 | 10A6  |         |
| 4   | 100703 | Trần Ngọc Mai     | Anh    | 18/02/2007 | 10A7  |         |
| 5   | 100408 | Bùi Kim           | Chi    | 28/11/2007 | 10A4  |         |
| 6   | 100242 | Văn Đức           | Dũng   | 20/06/2007 | 10A2  |         |
| 7   | 101144 | Miyashita         | Đại    | 25/08/2006 | 10A11 |         |
| 8   | 100706 | Trần Nguyễn Minh  | Hải    | 13/12/2007 | 10A7  |         |
| 9   | 100615 | Nguyễn Cửu Đăng   | Huy    | 16/09/2007 | 10A6  |         |
| 10  | 100316 | Trịnh Gia         | Huy    | 01/01/2007 | 10A3  |         |
| 11  | 101114 | Lê Tuấn           | Khang  | 14/01/2007 | 10A11 |         |
| 12  | 100117 | Lương Chí         | Khang  | 14/05/2007 | 10A1  |         |
| 13  | 100713 | Võ Minh           | Khánh  | 20/10/2007 | 10A7  |         |
| 14  | 100119 | Bùi Minh          | Khoa   | 02/05/2007 | 10A1  |         |
| 15  | 100423 | Nguyễn Thiện      | Long   | 18/09/2007 | 10A4  |         |
| 16  | 100218 | Dương Tấn         | Lộc    | 25/12/2007 | 10A2  |         |
| 17  | 100621 | Hoàng Anh         | Minh   | 04/02/2007 | 10A6  |         |
| 18  | 100428 | Vũ Trọng          | Nghĩa  | 09/01/2007 | 10A4  |         |
| 19  | 101130 | Lê Như            | Phúc   | 06/06/2007 | 10A11 |         |
| 20  | 100431 | Nguyễn Hoàng      | Phúc   | 24/06/2007 | 10A4  |         |
| 21  | 100532 | Nguyễn Mai        | Phương | 16/09/2007 | 10A5  |         |
| 22  | 100433 | Lương Chí Minh    | Quân   | 06/08/2007 | 10A4  |         |
| 23  | 100331 | Nguyễn Duy        | Tân    | 17/06/2007 | 10A3  |         |
| 24  | 100635 | Nguyễn Việt Anh   | Thiên  | 29/03/2007 | 10A6  |         |
| 25  | 100232 | Bùi Văn Cường     | Thịnh  | 04/08/2007 | 10A2  |         |
| 26  | 100236 | Trương Mẫn        | Thy    | 23/05/2007 | 10A2  |         |
| 27  | 100639 | Đặng Trương Ngọc  | Tiên   | 18/09/2007 | 10A6  |         |
| 28  | 100237 | Nguyễn Hồng Bảo   | Trân   | 09/11/2007 | 10A2  |         |
| 29  | 101136 | Nguyễn Đình       | Tùng   | 03/04/2007 | 10A11 |         |
| 30  | 101143 | Phạm Ngọc Thảo    | Vy     | 14/12/2007 | 10A11 |         |
| 31  | 100443 | Nguyễn Dylan Minh | Vỹ     | 04/06/2007 | 10A4  |         |
| 32  | 100347 | Từ Bửu            | Ý      | 02/05/2007 | 10A3  |         |

Danh sách này có 32 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 15**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 100805 | Nguyễn Văn        | Anh    | 17/10/2007 | 10A8  |         |
| 2   | 100907 | Lê Hòa            | Bình   | 23/11/2007 | 10A9  |         |
| 3   | 101209 | Lê Minh Quỳnh     | Chi    | 13/06/2007 | 10A12 |         |
| 4   | 101007 | Trần Hoàng        | Dinh   | 04/03/2007 | 10A10 |         |
| 5   | 101009 | Huỳnh Nhật        | Hào    | 20/12/2007 | 10A10 |         |
| 6   | 101011 | Phạm Nguyễn Quang | Huy    | 25/08/2007 | 10A10 |         |
| 7   | 100821 | Chung Thế         | Kiệt   | 22/11/2007 | 10A8  |         |
| 8   | 101221 | Nguyễn Lưu        | Ly     | 04/02/2007 | 10A12 |         |
| 9   | 100828 | Trịnh Tường       | Minh   | 23/11/2007 | 10A8  |         |
| 10  | 100829 | Phan Thiên        | Nam    | 09/03/2007 | 10A8  |         |
| 11  | 101021 | Huỳnh Cao Ngọc    | Ngân   | 25/06/2007 | 10A10 |         |
| 12  | 101024 | Trương Ngọc Quế   | Ngân   | 05/12/2007 | 10A10 |         |
| 13  | 100835 | Nguyễn Ngọc Ánh   | Như    | 29/06/2007 | 10A8  |         |
| 14  | 101026 | Trà Ái            | Như    | 03/05/2007 | 10A10 |         |
| 15  | 101027 | Lê Uyên           | Nhy    | 20/05/2007 | 10A10 |         |
| 16  | 101227 | Nguyễn Văn        | Phúc   | 16/01/2007 | 10A12 |         |
| 17  | 101228 | Nguyễn Lê Minh    | Phương | 16/11/2007 | 10A12 |         |
| 18  | 100929 | Sơn Chánh         | Phương | 09/11/2007 | 10A9  |         |
| 19  | 101230 | Trần Vĩnh         | Thái   | 19/10/2007 | 10A12 |         |
| 20  | 100935 | Cao Khắc Mạnh     | Tiến   | 20/05/2007 | 10A9  |         |
| 21  | 100940 | Nguyễn Kim Đăng   | Tuấn   | 06/03/2007 | 10A9  |         |
| 22  | 100941 | Trần Đình Huy     | Văn    | 23/03/2007 | 10A9  |         |
| 23  | 100943 | Lê Thảo           | Vy     | 09/11/2007 | 10A9  |         |
| 24  | 101042 | Vũ Hải            | Yến    | 16/10/2007 | 10A10 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 16**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 101201 | Trịnh An           | An    | 20/04/2007 | 10A12 |         |
| 2   | 101001 | Võ Thanh Thủy      | An    | 15/03/2007 | 10A10 |         |
| 3   | 101006 | Phạm Thanh         | Bình  | 06/12/2007 | 10A10 |         |
| 4   | 101208 | Lê Hoàng Bảo       | Châu  | 21/11/2007 | 10A12 |         |
| 5   | 100812 | Nguyễn Đình Anh    | Đức   | 22/07/2007 | 10A8  |         |
| 6   | 100910 | Nguyễn Minh        | Đức   | 16/11/2007 | 10A9  |         |
| 7   | 101211 | Hoàng Thị Hương    | Giang | 09/12/2007 | 10A12 |         |
| 8   | 101013 | Lê Ngọc Quỳnh      | Hương | 07/02/2007 | 10A10 |         |
| 9   | 100918 | Nguyễn Minh        | Khoa  | 02/11/2007 | 10A9  |         |
| 10  | 101017 | Nguyễn Hoàng Bảo   | Long  | 12/03/2007 | 10A10 |         |
| 11  | 100921 | Nguyễn Trần Phương | Mai   | 17/12/2007 | 10A9  |         |
| 12  | 100827 | Nguyễn Trương Bảo  | Minh  | 21/05/2007 | 10A8  |         |
| 13  | 101223 | Phan Nguyễn Ngọc   | Minh  | 25/08/2007 | 10A12 |         |
| 14  | 101023 | Trần Ngọc Kim      | Ngân  | 24/01/2007 | 10A10 |         |
| 15  | 101025 | Đỗ Nguyễn Linh     | Nhi   | 19/06/2007 | 10A10 |         |
| 16  | 101033 | Bùi Huy Thanh      | Trang | 12/11/2007 | 10A10 |         |
| 17  | 101034 | Nguyễn Minh        | Triết | 22/04/2007 | 10A10 |         |
| 18  | 100939 | Tạ Công Minh       | Triết | 21/05/2007 | 10A9  |         |
| 19  | 100841 | Tô Hoàng Mai       | Trinh | 23/09/2007 | 10A8  |         |
| 20  | 101036 | Nguyễn Gia         | Trọng | 25/01/2007 | 10A10 |         |
| 21  | 101037 | Lê Ngọc Tường      | Vi    | 22/08/2007 | 10A10 |         |
| 22  | 101038 | Lê Đặng Triệu      | Vy    | 20/04/2007 | 10A10 |         |
| 23  | 101241 | Lê Nguyễn Hà       | Vy    | 18/08/2007 | 10A12 |         |
| 24  | 101239 | Lê Trần Nhật       | Vy    | 25/04/2007 | 10A12 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 17**

| STT | SBD    | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 101002 | Đinh Hoàng        | Anh   | 22/08/2007 | 10A10 |         |
| 2   | 101202 | Hoàng Mai         | Anh   | 12/03/2007 | 10A12 |         |
| 3   | 100902 | Ngô Quế           | Anh   | 27/10/2007 | 10A9  |         |
| 4   | 100804 | Nguyễn Trâm       | Anh   | 24/07/2007 | 10A8  |         |
| 5   | 100808 | Tạ Ngọc Minh      | Châu  | 27/03/2007 | 10A8  |         |
| 6   | 100810 | Trần Hoàng Hồng   | Diệp  | 05/03/2007 | 10A8  |         |
| 7   | 100911 | Nguyễn Nguyên     | Đức   | 24/05/2007 | 10A9  |         |
| 8   | 100917 | Trần Đỗ Gia       | Khánh | 02/01/2007 | 10A9  |         |
| 9   | 101015 | Võ Minh           | Khoa  | 18/07/2007 | 10A10 |         |
| 10  | 100820 | Dương Nguyên      | Khôi  | 28/01/2007 | 10A8  |         |
| 11  | 100822 | Ôn Tuấn           | Kiệt  | 27/05/2007 | 10A8  |         |
| 12  | 101218 | Lê Nguyễn Tường   | Lan   | 28/08/2007 | 10A12 |         |
| 13  | 100824 | Hồ Thùy           | Linh  | 17/10/2007 | 10A8  |         |
| 14  | 101220 | Nguyễn Quang      | Long  | 11/01/2007 | 10A12 |         |
| 15  | 101018 | Tổng Hoàng        | Minh  | 13/11/2007 | 10A10 |         |
| 16  | 101019 | Trần Hồ           | Nam   | 07/10/2007 | 10A10 |         |
| 17  | 101229 | Đỗ Vân            | Quỳnh | 28/03/2007 | 10A12 |         |
| 18  | 100932 | Đồng Minh         | Tấn   | 26/01/2007 | 10A9  |         |
| 19  | 100838 | Hồ Quốc           | Thắng | 24/03/2007 | 10A8  |         |
| 20  | 101232 | Âu Hoàng Ngân     | Thư   | 01/06/2007 | 10A12 |         |
| 21  | 101234 | Bùi Quốc          | Trung | 18/08/2007 | 10A12 |         |
| 22  | 100942 | Huỳnh Ngọc Phương | Vy    | 21/10/2007 | 10A9  |         |
| 23  | 101240 | Lê Hà             | Vy    | 19/07/2007 | 10A12 |         |
| 24  | 101040 | Nguyễn Thảo       | Vy    | 22/04/2007 | 10A10 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 18**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100801 | Hà Võ Xuân         | An    | 17/12/2007 | 10A8  |         |
| 2   | 100901 | Nguyễn Hoàng Gia   | An    | 20/05/2007 | 10A9  |         |
| 3   | 101206 | Phạm Ngọc Phương   | Anh   | 25/05/2007 | 10A12 |         |
| 4   | 101207 | Tăng Quốc          | Anh   | 31/07/2007 | 10A12 |         |
| 5   | 100904 | Trần Phương        | Anh   | 30/04/2007 | 10A9  |         |
| 6   | 100905 | Hoàng Trọng        | Bảo   | 22/09/2007 | 10A9  |         |
| 7   | 100807 | Trần Trí           | Bảo   | 31/12/2007 | 10A8  |         |
| 8   | 100809 | Đỗ Cao Thành       | Danh  | 18/12/2007 | 10A8  |         |
| 9   | 100909 | Võ Phát            | Đạt   | 22/04/2007 | 10A9  |         |
| 10  | 100813 | Lâm Duy            | Hào   | 16/09/2007 | 10A8  |         |
| 11  | 101244 | Huỳnh Trung        | Hiếu  | 15/04/2007 | 10A12 |         |
| 12  | 101213 | Đoàn Phạm Việt     | Hoàng | 16/10/2007 | 10A12 |         |
| 13  | 100914 | Mai Quý            | Hội   | 18/05/2007 | 10A9  |         |
| 14  | 101216 | Nguyễn Bảo         | Khang | 09/03/2007 | 10A12 |         |
| 15  | 100819 | Nguyễn Hồng Phương | Khanh | 23/10/2007 | 10A8  |         |
| 16  | 101016 | Hoàng Mai Phương   | Linh  | 26/07/2007 | 10A10 |         |
| 17  | 100825 | Phạm Khánh         | Linh  | 03/06/2007 | 10A8  |         |
| 18  | 100826 | Tô Ngọc            | Lợi   | 11/03/2007 | 10A8  |         |
| 19  | 100931 | Nguyễn Thùy Linh   | Tâm   | 31/08/2007 | 10A9  |         |
| 20  | 100936 | Trần Nguyễn Trọng  | Tín   | 06/04/2007 | 10A9  |         |
| 21  | 100840 | Vũ Lê Hoàng Bảo    | Trân  | 02/12/2007 | 10A8  |         |
| 22  | 101237 | Đặng Bảo           | Uyên  | 05/06/2007 | 10A12 |         |
| 23  | 101238 | Đỗ Ngọc Tường      | Vy    | 04/09/2007 | 10A12 |         |
| 24  | 101243 | Vũ Thanh           | Vy    | 09/01/2007 | 10A12 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 19**

| STT | SBD    | Họ               | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100802 | Nguyễn Đăng Bảo  | Anh   | 05/12/2007 | 10A8  |         |
| 2   | 101004 | Nguyễn Hồng      | Ân    | 01/05/2007 | 10A10 |         |
| 3   | 100908 | Nguyễn Lê Nghi   | Dung  | 29/03/2007 | 10A9  |         |
| 4   | 101212 | Trần Ngọc Bảo    | Hân   | 01/07/2007 | 10A12 |         |
| 5   | 100913 | Nguyễn Quang     | Hiếu  | 22/05/2007 | 10A9  |         |
| 6   | 101010 | Phạm Nguyễn Minh | Hoàng | 20/03/2007 | 10A10 |         |
| 7   | 100916 | Phạm Phước       | Khang | 18/09/2007 | 10A9  |         |
| 8   | 101217 | Nguyễn Minh      | Khuê  | 27/12/2007 | 10A12 |         |
| 9   | 100823 | Võ Anh           | Kiệt  | 23/11/2007 | 10A8  |         |
| 10  | 100922 | Cao Chí          | Minh  | 11/02/2007 | 10A9  |         |
| 11  | 101222 | Nguyễn Hiền      | Minh  | 18/09/2007 | 10A12 |         |
| 12  | 100924 | Trương Minh Hà   | My    | 20/08/2007 | 10A9  |         |
| 13  | 101020 | Lê Quỳnh         | Nga   | 14/12/2007 | 10A10 |         |
| 14  | 101022 | Nguyễn Thái Ngọc | Ngân  | 25/11/2007 | 10A10 |         |
| 15  | 101224 | Lê Vinh          | Nghĩa | 07/07/2007 | 10A12 |         |
| 16  | 100831 | Hồ Bảo           | Ngọc  | 30/09/2007 | 10A8  |         |
| 17  | 100926 | Lê Nguyễn Thanh  | Nhã   | 31/12/2007 | 10A9  |         |
| 18  | 100833 | Đỗ Thành         | Nhân  | 14/11/2007 | 10A8  |         |
| 19  | 101032 | Trần Phước       | Toàn  | 08/07/2007 | 10A10 |         |
| 20  | 100938 | Phạm Thị Mai     | Trang | 06/12/2007 | 10A9  |         |
| 21  | 101035 | Ngô Kiều         | Trinh | 22/12/2007 | 10A10 |         |
| 22  | 101236 | Mai Nguyễn Hoàng | Uy    | 01/08/2007 | 10A12 |         |
| 23  | 100843 | Nguyễn Ngọc      | Vy    | 26/03/2007 | 10A8  |         |
| 24  | 101041 | Nguyễn Quỳnh Kim | Yến   | 13/07/2007 | 10A10 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 20**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 100903 | Nguyễn Châu Phương | Anh   | 08/09/2007 | 10A9  |         |
| 2   | 101204 | Nguyễn Lê Bảo      | Anh   | 19/09/2007 | 10A12 |         |
| 3   | 101203 | Nguyễn Tuấn        | Anh   | 27/04/2007 | 10A12 |         |
| 4   | 101205 | Nguyễn Xuân Hiên   | Anh   | 09/10/2007 | 10A12 |         |
| 5   | 100806 | Nguyễn Triệu Quốc  | Bảo   | 28/02/2007 | 10A8  |         |
| 6   | 100906 | Võ Gia             | Bảo   | 04/02/2007 | 10A9  |         |
| 7   | 101005 | Nguyễn Khánh       | Băng  | 11/09/2007 | 10A10 |         |
| 8   | 101210 | Lê Bạch            | Dương | 25/08/2007 | 10A12 |         |
| 9   | 100811 | Nguyễn Thùy        | Dương | 17/11/2007 | 10A8  |         |
| 10  | 101008 | Phạm Công          | Đạt   | 31/01/2007 | 10A10 |         |
| 11  | 100912 | Đào Thu            | Hà    | 28/03/2007 | 10A9  |         |
| 12  | 100815 | Huỳnh Nhật         | Huy   | 15/01/2007 | 10A8  |         |
| 13  | 101215 | Phạm Gia           | Huy   | 08/04/2007 | 10A12 |         |
| 14  | 100817 | Dương Nguyên       | Khang | 28/01/2007 | 10A8  |         |
| 15  | 100915 | Phạm Gia           | Khang | 29/06/2007 | 10A9  |         |
| 16  | 100919 | Nguyễn Đăng Thư    | Lâm   | 30/04/2007 | 10A9  |         |
| 17  | 101226 | Võ Phúc Khánh      | Ngọc  | 08/03/2007 | 10A12 |         |
| 18  | 100836 | Nguyễn Xuân Uyên   | Như   | 23/10/2007 | 10A8  |         |
| 19  | 100927 | Lê Hồng            | Phúc  | 22/09/2007 | 10A9  |         |
| 20  | 100930 | Nguyễn Minh        | Quân  | 13/11/2007 | 10A9  |         |
| 21  | 101231 | Nguyễn Hoài Thanh  | Thanh | 29/10/2007 | 10A12 |         |
| 22  | 101233 | Vũ Trần Minh       | Tiến  | 02/01/2007 | 10A12 |         |
| 23  | 101039 | Lê Nhật            | Vy    | 20/06/2007 | 10A10 |         |
| 24  | 101242 | Nguyễn Thanh       | Vy    | 28/09/2007 | 10A12 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 21**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 101003 | Đinh Kỳ Thu        | Anh    | 17/06/2007 | 10A10 |         |
| 2   | 100803 | Nguyễn Thị Hoàng   | Anh    | 16/12/2007 | 10A8  |         |
| 3   | 101214 | Phạm Nguyễn        | Hoàng  | 20/07/2007 | 10A12 |         |
| 4   | 100814 | Đào Quang          | Huy    | 03/07/2007 | 10A8  |         |
| 5   | 101012 | Nguyễn Khắc        | Hưng   | 17/03/2007 | 10A10 |         |
| 6   | 100816 | Trương Quỳnh       | Hương  | 22/12/2007 | 10A8  |         |
| 7   | 101014 | Nguyễn Tấn         | Khải   | 16/09/2007 | 10A10 |         |
| 8   | 100818 | Bùi Nguyễn Phương  | Khanh  | 14/09/2007 | 10A8  |         |
| 9   | 101219 | Tô Nguyễn Ngọc     | Linh   | 02/03/2007 | 10A12 |         |
| 10  | 100920 | Đặng Ngọc          | Long   | 08/06/2007 | 10A9  |         |
| 11  | 100923 | Nguyễn Lâm         | Minh   | 14/08/2007 | 10A9  |         |
| 12  | 100830 | Lê Nguyễn Phương   | Nghi   | 20/04/2007 | 10A8  |         |
| 13  | 101225 | Đoàn Yến           | Ngọc   | 05/07/2007 | 10A12 |         |
| 14  | 100832 | Nguyễn Hoàng Thái  | Ngọc   | 01/02/2007 | 10A8  |         |
| 15  | 100928 | Võ Lê Hồng         | Phúc   | 22/04/2007 | 10A9  |         |
| 16  | 100944 | Hoàng Minh         | Phương | 06/03/2007 | 10A9  |         |
| 17  | 100837 | Phạm Minh          | Quân   | 08/02/2007 | 10A8  |         |
| 18  | 100933 | Phạm Việt          | Thanh  | 07/10/2007 | 10A9  |         |
| 19  | 101029 | Trần Thị Phương    | Thảo   | 17/04/2007 | 10A10 |         |
| 20  | 100934 | Phan               | Thiên  | 11/03/2007 | 10A9  |         |
| 21  | 100839 | Huỳnh Nguyễn Thanh | Thùy   | 06/09/2007 | 10A8  |         |
| 22  | 101030 | Võ Nguyễn Thanh    | Thư    | 19/12/2007 | 10A10 |         |
| 23  | 101031 | Lê Minh            | Thy    | 20/08/2007 | 10A10 |         |
| 24  | 100937 | Nguyễn Phạm Ngân   | Trang  | 17/02/2007 | 10A9  |         |
| 25  | 101235 | Lê Thành           | Trung  | 07/06/2007 | 10A12 |         |
| 26  | 100842 | Lương Thị Mỹ       | Tuyền  | 03/05/2007 | 10A8  |         |

Danh sách này có 26 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 22**

| STT | SBD    | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 101505 | Lê Quỳnh          | Anh   | 03/08/2007 | 10A15 |         |
| 2   | 101507 | Nguyễn Ngọc Hồng  | Anh   | 30/07/2007 | 10A15 |         |
| 3   | 101306 | Phạm Ngọc Vân     | Anh   | 26/12/2007 | 10A13 |         |
| 4   | 101310 | Trần Châu         | Anh   | 26/01/2007 | 10A13 |         |
| 5   | 101409 | Nguyễn Phúc Bảo   | Chân  | 09/06/2007 | 10A14 |         |
| 6   | 101410 | Trần Nhật Linh    | Chi   | 02/03/2007 | 10A14 |         |
| 7   | 101413 | Nguyễn Quỳnh      | Giang | 23/04/2007 | 10A14 |         |
| 8   | 101318 | Phạm Ngọc Gia     | Hân   | 16/05/2007 | 10A13 |         |
| 9   | 101420 | Trần Minh         | Khuê  | 21/09/2007 | 10A14 |         |
| 10  | 101424 | Phan Ngọc         | Mai   | 29/01/2007 | 10A14 |         |
| 11  | 101328 | Phạm Hoàng        | Nam   | 11/03/2007 | 10A13 |         |
| 12  | 101329 | Trần Khánh        | Ngọc  | 01/11/2007 | 10A13 |         |
| 13  | 101330 | Trần Lam          | Ngọc  | 15/01/2007 | 10A13 |         |
| 14  | 101431 | Phạm Bùi Gia      | Phúc  | 31/05/2007 | 10A14 |         |
| 15  | 101541 | Nguyễn Lê Phương  | Quỳnh | 26/10/2007 | 10A15 |         |
| 16  | 101435 | Trần Diệu         | Quỳnh | 31/10/2007 | 10A14 |         |
| 17  | 101337 | Đinh Phương       | Thảo  | 20/12/2007 | 10A13 |         |
| 18  | 101339 | Lê Huỳnh Anh      | Thư   | 02/03/2007 | 10A13 |         |
| 19  | 101436 | Ngô Thanh         | Thư   | 17/08/2007 | 10A14 |         |
| 20  | 101344 | Huỳnh Ngọc        | Trân  | 06/09/2007 | 10A13 |         |
| 21  | 101442 | Nguyễn Trần Bá    | Trọng | 04/03/2006 | 10A14 |         |
| 22  | 101443 | Bùi Phan Thanh    | Trúc  | 28/03/2007 | 10A14 |         |
| 23  | 101346 | Nguyễn Dương Minh | Tuyền | 15/11/2007 | 10A13 |         |
| 24  | 101448 | Phạm Lê Tường     | Vy    | 17/07/2007 | 10A14 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 23**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 101401 | Bùi Ngọc Linh      | Anh    | 23/02/2007 | 10A14 |         |
| 2   | 101504 | Lê Nguyễn Quỳnh    | Anh    | 23/01/2007 | 10A15 |         |
| 3   | 101305 | Ngô Quỳnh          | Anh    | 23/09/2007 | 10A13 |         |
| 4   | 101510 | Nguyễn Trần Phương | Anh    | 30/11/2007 | 10A15 |         |
| 5   | 101312 | Nguyễn Thảo Yên    | Bằng   | 09/09/2007 | 10A13 |         |
| 6   | 101314 | Giang Bảo          | Dung   | 12/05/2007 | 10A13 |         |
| 7   | 101514 | Nguyễn Ngọc Khánh  | Giang  | 13/11/2007 | 10A15 |         |
| 8   | 101515 | Nguyễn Công        | Hào    | 09/08/2007 | 10A15 |         |
| 9   | 101519 | Lý Trúc            | Hoa    | 21/07/2007 | 10A15 |         |
| 10  | 101549 | Trần Việt          | Hoan   | 07/12/2007 | 10A15 |         |
| 11  | 101320 | Nguyễn Đào Mai     | Hương  | 09/03/2007 | 10A13 |         |
| 12  | 101325 | Chu Thị Phương     | Linh   | 10/12/2007 | 10A13 |         |
| 13  | 101522 | Đỗ Thái Thuý       | Linh   | 19/07/2007 | 10A15 |         |
| 14  | 101326 | Trần Khánh         | Linh   | 10/01/2007 | 10A13 |         |
| 15  | 101426 | Nguyễn Ái          | My     | 23/11/2007 | 10A14 |         |
| 16  | 101428 | Vũ Thái Bảo        | Ngọc   | 03/09/2007 | 10A14 |         |
| 17  | 101531 | Hồ Trương Mai      | Nguyên | 17/05/2007 | 10A15 |         |
| 18  | 101536 | Nguyễn Ngọc Quỳnh  | Như    | 04/04/2007 | 10A15 |         |
| 19  | 101537 | Nguyễn Ngọc        | Ninh   | 22/10/2007 | 10A15 |         |
| 20  | 101538 | Bùi Lam            | Phương | 07/08/2007 | 10A15 |         |
| 21  | 101540 | Vũ Khánh Hà        | Phương | 08/04/2007 | 10A15 |         |
| 22  | 101341 | Nguyễn Hải         | Thứ    | 03/05/2007 | 10A13 |         |
| 23  | 101347 | Nguyễn Quang       | Vinh   | 26/02/2007 | 10A13 |         |
| 24  | 101447 | Nguyễn Thị Thanh   | Vy     | 07/08/2007 | 10A14 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 24**

| STT | SBD    | Họ               | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|-------|------------|-------|---------|
| 1   | 101501 | Bùi Nguyễn Ngọc  | Anh   | 05/09/2007 | 10A15 |         |
| 2   | 101503 | Lại Hoàng Vân    | Anh   | 11/11/2007 | 10A15 |         |
| 3   | 101303 | Lê Ngọc Trúc     | Anh   | 05/04/2007 | 10A13 |         |
| 4   | 101402 | Lê Phương        | Anh   | 20/01/2007 | 10A14 |         |
| 5   | 101405 | Phạm Vương Bảo   | Anh   | 14/10/2007 | 10A14 |         |
| 6   | 101407 | Trần Quỳnh       | Anh   | 21/11/2007 | 10A14 |         |
| 7   | 101313 | Trần Hoàng Minh  | Châu  | 23/09/2007 | 10A13 |         |
| 8   | 101513 | Nguyễn Ngọc Khả  | Di    | 17/12/2007 | 10A15 |         |
| 9   | 101315 | Nguyễn Thúy      | Hà    | 29/04/2007 | 10A13 |         |
| 10  | 101516 | Huỳnh Mai        | Hân   | 01/09/2007 | 10A15 |         |
| 11  | 101319 | Võ Bảo           | Hân   | 15/03/2007 | 10A13 |         |
| 12  | 101322 | Võ Quốc          | Khánh | 23/01/2007 | 10A13 |         |
| 13  | 101419 | Nguyễn Minh      | Khôi  | 09/05/2007 | 10A14 |         |
| 14  | 101324 | Nguyễn Hữu Thục  | Khuê  | 13/12/2007 | 10A13 |         |
| 15  | 101421 | Kiều Quỳnh       | Lam   | 06/06/2007 | 10A14 |         |
| 16  | 101422 | Lê Khánh         | Linh  | 04/12/2007 | 10A14 |         |
| 17  | 101423 | Phạm Khánh       | Linh  | 28/03/2007 | 10A14 |         |
| 18  | 101524 | Phan Thành       | Lộc   | 28/03/2007 | 10A15 |         |
| 19  | 101528 | Lê Gia Bảo       | Ngân  | 03/02/2007 | 10A15 |         |
| 20  | 101533 | Trần Lê Uyên     | Nhi   | 12/11/2007 | 10A15 |         |
| 21  | 101333 | Nguyễn Hoàng Bảo | Như   | 07/12/2007 | 10A13 |         |
| 22  | 101535 | Nguyễn Thị Yến   | Như   | 12/06/2007 | 10A15 |         |
| 23  | 101544 | Nguyễn Lâm Thy   | Thy   | 23/05/2007 | 10A15 |         |
| 24  | 101545 | Lê Thùy Uyên     | Trâm  | 28/11/2007 | 10A15 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 25**

| STT | SBD    | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 101302 | Vũ Quỳnh         | An     | 05/08/2007 | 10A13 |         |
| 2   | 101403 | Nguyễn Lê Nhật   | Anh    | 06/08/2007 | 10A14 |         |
| 3   | 101508 | Nguyễn Ngọc Trâm | Anh    | 06/10/2007 | 10A15 |         |
| 4   | 101509 | Nguyễn Nhã       | Anh    | 30/07/2007 | 10A15 |         |
| 5   | 101512 | Phạm Ngọc Bảo    | Anh    | 14/11/2007 | 10A15 |         |
| 6   | 101307 | Phan Hoàng Minh  | Anh    | 20/03/2007 | 10A13 |         |
| 7   | 101308 | Phan Kiều        | Anh    | 29/11/2007 | 10A13 |         |
| 8   | 101414 | Cao Hiếu         | Hạnh   | 29/12/2007 | 10A14 |         |
| 9   | 101316 | Lương Tuấn       | Hào    | 25/05/2007 | 10A13 |         |
| 10  | 101317 | Lê Ngọc Gia      | Hân    | 12/02/2007 | 10A13 |         |
| 11  | 101520 | Hồng Bảo         | Hy     | 12/12/2007 | 10A15 |         |
| 12  | 101418 | Trương Nhật      | Khánh  | 21/08/2007 | 10A14 |         |
| 13  | 101550 | Trần Gia         | Linh   | 14/03/2007 | 10A15 |         |
| 14  | 101526 | Trịnh Xuân       | Mai    | 13/02/2007 | 10A15 |         |
| 15  | 101327 | Bùi Quang        | Minh   | 10/05/2007 | 10A13 |         |
| 16  | 101433 | Võ Trần Yến      | Phương | 06/02/2007 | 10A14 |         |
| 17  | 101434 | Nguyễn Đức Anh   | Quân   | 15/05/2007 | 10A14 |         |
| 18  | 101335 | Nguyễn Ngọc      | Tâm    | 02/01/2007 | 10A13 |         |
| 19  | 101338 | Lê Anh           | Thơ    | 18/10/2007 | 10A13 |         |
| 20  | 101543 | Nguyễn Hoàng Anh | Thư    | 22/07/2007 | 10A15 |         |
| 21  | 101342 | Nguyễn Hoài      | Thương | 16/10/2007 | 10A13 |         |
| 22  | 101441 | Nguyễn Ngọc Bảo  | Trân   | 21/05/2007 | 10A14 |         |
| 23  | 101546 | Phạm Trương Bảo  | Trân   | 31/01/2007 | 10A15 |         |
| 24  | 101446 | Huỳnh Thảo       | Vy     | 12/05/2007 | 10A14 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 26**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 101301 | Nguyễn Trần Thúy   | An     | 29/11/2007 | 10A13 |         |
| 2   | 101506 | Nguyễn Lê Minh     | Anh    | 18/12/2007 | 10A15 |         |
| 3   | 101406 | Phương Hà Minh     | Anh    | 15/12/2007 | 10A14 |         |
| 4   | 101309 | Trang Phương       | Anh    | 17/03/2007 | 10A13 |         |
| 5   | 101311 | Trần Hồng          | Anh    | 13/07/2007 | 10A13 |         |
| 6   | 101411 | Nguyễn Kim Thúy    | Diệu   | 16/08/2007 | 10A14 |         |
| 7   | 101412 | Ninh Phương        | Dung   | 18/02/2007 | 10A14 |         |
| 8   | 101517 | Ngô Hải            | Hân    | 20/06/2007 | 10A15 |         |
| 9   | 101321 | Phạm Lan           | Hương  | 03/08/2007 | 10A13 |         |
| 10  | 101416 | Hồ Cao Huy         | Khánh  | 19/10/2007 | 10A14 |         |
| 11  | 101417 | Nguyễn Minh        | Khánh  | 19/01/2007 | 10A14 |         |
| 12  | 101521 | Nguyễn Huỳnh Thiên | Kim    | 11/01/2007 | 10A15 |         |
| 13  | 101525 | Huỳnh Minh         | Lương  | 02/06/2007 | 10A15 |         |
| 14  | 101529 | Nguyễn Ngọc Kim    | Ngân   | 23/07/2007 | 10A15 |         |
| 15  | 101532 | Nguyễn Tường       | Nguyên | 17/12/2007 | 10A15 |         |
| 16  | 101331 | Đào Xuân           | Nhi    | 05/01/2007 | 10A13 |         |
| 17  | 101334 | Trần Minh          | Phúc   | 15/12/2007 | 10A13 |         |
| 18  | 101539 | Dương Mai          | Phương | 13/04/2007 | 10A15 |         |
| 19  | 101336 | Trần Minh          | Thái   | 07/08/2007 | 10A13 |         |
| 20  | 101542 | Trần Hưng          | Thịnh  | 10/06/2007 | 10A15 |         |
| 21  | 101340 | Nguyễn Minh        | Thư    | 16/07/2007 | 10A13 |         |
| 22  | 101343 | Lê Mỹ              | Trân   | 28/04/2007 | 10A13 |         |
| 23  | 101547 | Bùi Đức            | Trí    | 02/10/2007 | 10A15 |         |
| 24  | 101548 | Lạc Trần Tường     | Vy     | 25/06/2007 | 10A15 |         |

Danh sách này có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA GIỮA HK2\_K10**  
**PHÒNG: 27**

| STT | SBD    | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|--------|------------|-------|---------|
| 1   | 101502 | Đào Ngọc Bảo     | Anh    | 09/09/2007 | 10A15 |         |
| 2   | 101304 | Lê Thúy          | Anh    | 26/06/2007 | 10A13 |         |
| 3   | 101404 | Nguyễn Lê Tâm    | Anh    | 01/09/2007 | 10A14 |         |
| 4   | 101511 | Nguyễn Vũ Lan    | Anh    | 21/10/2007 | 10A15 |         |
| 5   | 101449 | Phạm Phương      | Anh    | 04/11/2007 | 10A14 |         |
| 6   | 101408 | Trần Vân         | Anh    | 04/08/2007 | 10A14 |         |
| 7   | 101415 | Trần Minh        | Khang  | 06/03/2007 | 10A14 |         |
| 8   | 101323 | Nguyễn Hoàng     | Khuê   | 17/06/2007 | 10A13 |         |
| 9   | 101523 | Nguyễn Vũ Khánh  | Linh   | 04/05/2007 | 10A15 |         |
| 10  | 101425 | Cao Thân Nguyệt  | Minh   | 28/07/2007 | 10A14 |         |
| 11  | 101527 | Lâm Nguyễn Ái    | My     | 26/12/2007 | 10A15 |         |
| 12  | 101427 | Lê Kim           | Ngân   | 06/09/2007 | 10A14 |         |
| 13  | 101530 | Nguyễn Thoại Yến | Nghi   | 10/11/2007 | 10A15 |         |
| 14  | 101429 | Nguyễn Vũ Tâm    | Nguyên | 12/01/2007 | 10A14 |         |
| 15  | 101332 | Phạm Vũ Uyên     | Nhi    | 04/10/2007 | 10A13 |         |
| 16  | 101534 | Lê               | Như    | 24/02/2007 | 10A15 |         |
| 17  | 101432 | Nguyễn Mai       | Phương | 30/01/2007 | 10A14 |         |
| 18  | 101437 | Trần Vũ Anh      | Thư    | 02/06/2007 | 10A14 |         |
| 19  | 101438 | Võ Lâm Minh      | Thư    | 24/12/2007 | 10A14 |         |
| 20  | 101439 | Huỳnh Ngọc Bảo   | Thy    | 04/10/2007 | 10A14 |         |
| 21  | 101440 | Lê Ngọc Minh     | Trân   | 11/12/2007 | 10A14 |         |
| 22  | 101345 | Nguyễn Dương Hải | Triều  | 29/08/2007 | 10A13 |         |
| 23  | 101444 | Đặng Thị Khánh   | Vy     | 20/05/2007 | 10A14 |         |
| 24  | 101348 | Đoàn Trần Phương | Vy     | 07/11/2007 | 10A13 |         |
| 25  | 101445 | Hoàng Yến        | Vy     | 08/05/2007 | 10A14 |         |

Danh sách này có 25 học sinh./.